

Số: 306/BC-SCT

Bắc Giang, ngày 10 tháng 12 năm 2018

## BÁO CÁO

### Tổng kết công tác thi đua, công tác khen thưởng năm 2018 phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2019

Căn cứ Hướng dẫn số 28/HD-HĐTĐKT ngày 07/11/2018 của Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh, Công văn số 9494/BCT-VP ngày 20/11/2018 của Bộ Công thương; Công văn số 285/BQLDA-TCHC ngày 15/11/2018 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bắc Giang (đơn vị trưởng khối thi đua) về việc tổng kết công tác thi đua, công tác khen thưởng năm 2018; phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Căn cứ nhiệm vụ, mục tiêu và kết quả các phong trào thi đua năm 2018, Sở Công Thương báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019, như sau:

#### Phần thứ nhất

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC VÀ CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG NĂM 2018

#### I. TÌNH HÌNH CHUNG

Hưởng ứng các phong trào thi đua hoàn thành toàn diện vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Lãnh đạo Sở Công Thương đã luôn quan tâm chỉ đạo triển khai công tác thi đua, khen thưởng trong cơ quan, đơn vị. Cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể đã nhận thức rõ về vị trí, vai trò và mục tiêu của các phong trào thi đua, ý nghĩa tác dụng của công tác thi đua, khen thưởng đối với công tác phát triển ngành và thực hiện nhiệm vụ chính trị. Do đó, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành đã tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua của tỉnh của bộ phát động. Với tinh thần chủ động, nắm chắc tình hình và sự chỉ đạo kịp thời của Bộ Công Thương, của Tỉnh ủy, sự điều hành linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt của UBND tỉnh, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, các nhiệm vụ, giải pháp của ngành Công Thương Bắc Giang đề ra đã được thực hiện có hiệu quả và đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

#### II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

##### 1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các phong trào thi đua

Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày

18/9/2014 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị; Chỉ Thị số 01/CTLT-BCT-CDCT ngày 16/01/2018 của Bộ Công Thương và Công đoàn Công Thương Việt Nam về tổ chức phong trào thi đua năm 2018; Công văn số 417/UBND-NC ngày 05/2/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2018; Kế hoạch phát động thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua Ái Quốc (11/6/1948-11/6/2018) của tỉnh và Bộ Công Thương, Sở Công Thương đã tổ chức phát động các phong trào thi đua tới toàn thể CBCNV lao động toàn ngành trên các lĩnh vực công tác theo 02 đợt có nội dung, mục tiêu cụ thể, đợt 1 từ ngày 01/01 đến hết 30/6/2018, đợt 2 từ 1/7 đến 31/12/2018. Gắn thi đua khen thưởng với triển khai thực hiện việc “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, thi đua “ Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh xuất sắc”. 100% tập thể, cá nhân CBCC cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện tốt việc đăng ký thi đua năm 2018.

Sở Công Thương đã ký giao ước thi đua với các cơ quan đơn vị trong khối thi đua các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế và xây dựng cơ bản.

## **2. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2018**

### **2.1. Về công tác tham mưu với Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Bộ Công Thương về lĩnh vực Công Thương trên địa bàn**

Bám sát vào nhiệm vụ trọng tâm của Sở; cán bộ công chức cơ quan Sở Công Thương và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở thực hiện tốt phong trào thi đua làm tốt công tác tham mưu cho UBND tỉnh:

- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và bãi bỏ Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 118/2015/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh

- Báo cáo đánh giá tình hình phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn từ năm 2010 đến nay; quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 09/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Chiến lược phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035;

- Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 09/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Chiến lược phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035

- Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 về việc ban hành Đề án xây dựng và phát triển nông sản hàng hóa đạt tiêu chí cấp tỉnh, giai đoạn 2019-2021.

- Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương;

- Xây dựng và tổ chức thành công Kế hoạch xúc tiến tiêu thụ vải thiều năm 2018, góp phần tạo nên vụ vải thiều thành công trên mọi phương diện.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thành công Triển ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh năm 2018 tại Công ty cổ phần phân đạm và hóa chất Hà Bắc.

## 2.2. Một số kết quả chủ yếu thực hiện phong trào thi đua

- Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2018 (giá thực tế) ước đạt 159.296 tỷ đồng, tăng 32,5% so với cùng kỳ, tăng 10,6% so kế hoạch.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ năm 2018 ước đạt 25.535 tỷ đồng, tăng 15,1% so cùng kỳ; đạt 100,1% so với kế hoạch. Trong đó tổng mức bán lẻ ước đạt 22.685 tỷ đồng, tăng 15% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ước đạt 2.850 tỷ đồng, tăng 15,5% so cùng kỳ.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 7.500 triệu USD, tăng 21% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 7.200 triệu USD, tăng 20% so với cùng kỳ.

Như vậy, so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra mục tiêu đến năm 2020 (giá trị xuất khẩu đạt 6.500 triệu USD, giá trị nhập khẩu đạt 6.420 triệu USD), giá trị xuất nhập khẩu năm 2018 của tỉnh đều đã vượt mục tiêu đề ra, cụ thể: về xuất khẩu vượt 13,5% và nhập khẩu vượt 12,1%.

## 2.3. Về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Người đứng đầu

- *Xây dựng hệ thống thông tin thị trường, gắn với đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của tỉnh; phấn đấu có thêm 10 sản phẩm chủ lực của tỉnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh được bày bán trong các hệ thống siêu thị*

- Về xây dựng hệ thống thông tin thị trường gắn với đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của tỉnh: Công tác nắm bắt thông tin thị trường, dự báo diễn biến cung cấp hàng hóa được Sở Công Thương đặc biệt quan tâm, chú trọng thực hiện trong năm 2018. Giám đốc Sở ban hành Quyết định số 91/QĐ-SCT ngày 21/3/2018 về việc thành lập Tổ tham mưu xây dựng hệ thống thông tin thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh; mở chuyên mục “Thông tin thị trường” trên trang Trang Thông tin điện tử của Sở, sản giao dịch thương mại điện tử và website của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; tiến hành sưu tầm, cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thị trường, giá cả hàng hóa trong và ngoài nước, các bài phân tích, đánh giá, nhận định tình hình thị trường nhằm hỗ trợ, định hướng cho doanh nghiệp, người dân trong sản xuất và tiêu thụ; đồng thời tuyên truyền chủ trương của nhà nước về sản xuất và tiêu thụ để người dân và doanh nghiệp tiện tra cứu. Trong năm, đã có 266 lượt bài viết, sưu tầm được đăng tải trên chuyên mục “Thông tin thị trường” tại các website; phối hợp với Trung tâm thông tin thương mại và công nghiệp - Bộ Công Thương đăng tải 17 bản tin nông sản xuất khẩu lên website của Bộ Công Thương.

- Về phấn đấu có thêm 10 sản phẩm chủ lực, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh được bày bán trong hệ thống siêu thị: Sở Công Thương đã tích cực phối hợp với các cấp, các ngành và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố tổ chức các chương

trình kết nối cung cầu các sản phẩm của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh với các hệ thống siêu thị, phân phối hiện đại. Trong năm 2018, đã đưa thêm được 10 nhóm hàng (như rau VietGAP các loại, giấm Kim Ngân các loại, gạo thơm Yên Dũng, Mỳ gạo Lứt, thịt lợn sạch Tín Nhiệm...) vào hệ thống siêu thị với 27 mặt hàng, nâng tổng số lên 21 nhóm hàng với 108 mặt hàng vào các hệ thống siêu thị (BigC, Aone, Co.op mark; Fivimark, Unimark, Beehub, Intimex, Hapro, Metro...)

Đánh giá: Hoàn thành đạt 100% chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

- *Tham mưu thành lập ít nhất 4 cụm công nghiệp có doanh nghiệp làm chủ đầu tư: Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh thành lập 4/4 Cụm công nghiệp theo đúng kế hoạch. Cụ thể:*

Ngay từ đầu năm 2018, Sở Công Thương đã tích cực phối hợp với UBND các huyện, thành phố, chủ động hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký làm chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp về trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập mới, mở rộng cụm công nghiệp. Đến nay, Sở đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thành lập mới và mở rộng 11 cụm công nghiệp (đạt 275% so với chỉ tiêu nhiệm vụ trọng tâm được Chủ tịch UBND tỉnh giao), bao gồm:

- Thành lập mới 04 CCN, bao gồm: CCN Việt Nhật, huyện Hiệp Hòa; CCN Tăng Tiến, huyện Việt Yên; CCN Hương Sơn, CCN Tân Hưng, huyện Lạng Giang.

- Mở rộng và điều chỉnh chủ đầu tư 07 cụm công nghiệp, bao gồm: CCN Nham Sơn - Yên Lư, CCN Nội Hoàng, huyện Yên Dũng; CCN Đồng Đình, huyện Tân Yên; CCN Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang; CCN Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa; CCN Mỹ An, huyện Lục Ngạn; CCN Đại Lâm, huyện Lạng Giang.

Đánh giá: Hoàn thành, vượt 275% so với chỉ tiêu nhiệm vụ đã đăng ký

- *Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các chợ đã được giao cho các doanh nghiệp, HTX quản lý; có đề xuất giải pháp khắc phục các tồn tại và nâng cao chất lượng hoạt động của các chợ trên địa bàn tỉnh*

- Đã rà soát xong hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh, kết quả: Tính đến 30/8/2018, toàn tỉnh có 132 chợ (bao gồm: 01 chợ đầu mối, 01 chợ hạng 1, 20 chợ hạng 2, 110 chợ hạng 3) được phân bố trên địa bàn các huyện, thành phố, cụ thể: Huyện Lục Ngạn 19 chợ, huyện Yên Thế 09 chợ, huyện Việt Yên 15 chợ, huyện Hiệp Hòa 15 chợ, huyện Sơn Động 08 chợ, huyện Lạng Giang 13 chợ, huyện Tân Yên 13 chợ, huyện Lục Nam 16 chợ, huyện Yên Dũng 10 chợ và thành phố Bắc Giang 14 chợ. Về cơ bản, các chợ trên địa bàn tỉnh là chợ nông thôn, chợ dân sinh, được hình thành đã lâu, cơ bản phục vụ tốt nhu cầu mua bán của nhân dân địa phương. Tuy nhiên, qua kiểm tra, rà soát cho thấy, có 24 chợ (05 chợ do UBND huyện, UBND xã, thị trấn quản lý, 19 chợ do doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh quản lý) để cho các hộ dân sử dụng sai mục đích (tầng 1 để kinh doanh; tầng 2, 3 sử dụng vào mục đích khác, như: kho, cho thuê, để ở).

Toàn tỉnh có 08 trung tâm thương mại (TTTM), 09 siêu thị. Các TTTM và siêu thị tập trung chủ yếu ở thành phố Bắc Giang với 07 TTTM, 07 siêu thị, ngoài

ra huyện Lạng Giang có 01 TTTM, 01 siêu thị, huyện Yên Dũng có 01 siêu thị. Qua kiểm tra, rà soát cho thấy: Có 01 TTTM nằm ngoài quy hoạch của tỉnh; 02 TTTM có biểu hiện biến tướng thành nhà ở, 02 TTTM đầu tư chậm tiến độ.

- Tham mưu, đề xuất phương án xử lý đối với các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị đầu tư không đúng mục tiêu, không đảm bảo tiêu chuẩn, biến tướng thành nhà ở: Từ thực trạng trên, Sở Công Thương đã có Công văn số 966/SCT-QLTM ngày 23/10/2018 báo cáo UBND tỉnh, trong đó đề xuất hướng xử lý những TTTM, siêu thị, chợ đầu tư sai mục tiêu, sai quy hoạch và có biểu hiện biến tướng thành nhà ở.

- Tham mưu, đề xuất về cơ chế, chính sách, giải pháp quản lý: Để quản lý chặt chẽ, đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy định pháp luật từ việc quy hoạch, cấp phép và hoạt động kinh doanh chợ, TTTM, siêu thị trên địa bàn tỉnh, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017. Đồng thời, có Công văn số 1118/SCT-QLTM ngày 29/12/2017 gửi Bộ Công Thương, đề nghị tham mưu với Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2003/NĐ-CP (do không phù hợp với các quy định mới ban hành của Chính phủ về lĩnh vực đầu tư, đấu thầu, giá...); có Công văn đề nghị Bộ Công Thương sớm ban hành Thông tư thay thế Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế siêu thị, TTTM, do đã không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay.

Đánh giá: Hoàn thành đạt 100% chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

#### 2.4. Công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến

Các đơn vị công đoàn cơ sở phát động phong trào thi đua với mục tiêu tăng năng suất, chất lượng hiệu quả, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống cho cán bộ công nhân viên (CBCNV) và người lao động. Động viên CBCNV và người lao động phát huy cao độ tính năng động, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, đã thu hút đông đảo CNVC-LĐ tham gia. Hơn 20 cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đăng ký sáng kiến, cải tiến trong công tác đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, giúp cấp ủy Đảng trong công tác lãnh đạo thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

100% đơn vị thực hiện phát động tuần lễ Quốc gia về ATVSLĐ và PCCN. Tổ chức kiểm tra công tác AT-VSLĐ-PCCN tại 12 đơn vị về kinh doanh xăng dầu; chợ đô thị và trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh. Các qui định về PCCN, PCCC được niêm yết công khai, trang thiết bị phục vụ cho công tác an toàn được doanh nghiệp đầu tư bổ sung thường xuyên hàng năm. Tổ chức diễn tập về PCCN, PCCC được duy trì.

Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được triển khai thường xuyên, liên tục. Ngay từ đầu năm mỗi Chi bộ; CBCCVC-LĐ cơ quan Sở đã

đăng ký từ 1 đến 3 việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Phong trào Bắc Giang xây dựng nông thôn mới. Sở chủ động chỉ đạo các xã thực hiện tốt các tiêu chí 4 (điện nông thôn) và tiêu chí 7 (chợ nông thôn) trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới góp phần hoàn thành nhiệm vụ về đích đúng tiến độ của các xã xây dựng nông thôn mới năm 2018 trên địa bàn.

### *2.5. Công tác cải cách hành chính*

Công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện có chất lượng; đã tham mưu cho Lãnh đạo Sở thường xuyên đôn đốc các phòng chuyên môn thực hiện việc kiểm soát thủ tục hành chính do đơn vị quản lý, thực hiện thống kê, rà soát TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ, thay thế để trình UBND tỉnh công bố theo quy định. Trong năm đã thống kê, Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành 09 quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Đã tiến hành niêm yết công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của Sở; thực hiện công bố đường dây nóng và địa chỉ tiếp nhận phản ánh của người dân. Công tác tiếp nhận và trả kết quả cho nhân dân và doanh nghiệp được thực hiện đúng thời gian quy định. Đến nay, Sở thực hiện tổng số 126 thủ tục hành chính/15 lĩnh vực, trong đó 100% các TTHC của Sở được tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, trong đó: Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa: 120; số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 30/11/2018: 1030 hồ sơ/10 lĩnh vực, trong đó đã giải quyết, trả hồ sơ sớm và đúng thời hạn 1020 TTHC; 10 hồ sơ chưa đến thời hạn giải quyết; không có hồ sơ trả quá hạn.

### *2.6. Về thực hiện quy chế dân chủ, Luật phòng chống tham nhũng và công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, công khai các khoản thu, chi để cán bộ công chức biết. Thông báo công khai các đợt tuyển dụng công chức, viên chức theo đúng trình tự; việc luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, đề bạt cán bộ được thực hiện đầy đủ các nội dung và theo đúng quy trình; trong bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng, nâng lương trước thời hạn đều được thực hiện công khai dân chủ...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tham nhũng đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, thực hiện tốt kế hoạch số 36/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

- Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Sở Công Thương nhận được 05 đơn kiến nghị, phản ánh của công dân, trong đó 02 đơn thuộc lĩnh vực xăng dầu, 02 đơn thuộc lĩnh vực điện năng, 01 đơn thuộc lĩnh vực quản lý thương mại. Đến nay, Sở đã thực hiện xác minh, trả lời đơn theo quy định

## 2.7. Về hoạt động công tác từ thiện nhân đạo

- Thực hiện sự chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Giang về ủng hộ tết cho người nghèo, ngành Công Thương đã tổ chức quyên góp và cùng một số doanh nghiệp trong ngành tặng 450 suất quà cho hộ nghèo, mỗi suất 300.000 đồng, tổng giá trị quà tặng 135 triệu đồng, trong đó: 100 suất quà cho xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động; huyện Hiệp Hòa 300 suất quà; phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang 10 suất quà và 40 suất quà cho đoàn viên công đoàn ngành Công Thương.

- Thực hiện tháng cao điểm vì người nghèo năm 2018 cán bộ công chức cơ quan ủng hộ một ngày lương trị giá 8.400.000đ.

Kết quả tham gia các hoạt động xã hội của công đoàn ngành Công Thương: số tiền CNVCLĐ đóng góp các quỹ: quỹ Mái ấm công đoàn là 30.800.000 đồng; Quỹ đền ơn đáp nghĩa được hơn 200 triệu đồng, Quỹ “ ngày vì người nghèo” được hơn 730 triệu đồng.

## III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, ngay từ đầu năm 2018, Lãnh đạo Sở phối hợp Công đoàn ngành phát động phong trào thi đua tới các đơn vị thuộc lĩnh vực ngành, đăng ký các danh hiệu thi đua hình thức khen thưởng làm cơ sở đến cuối năm Hội đồng TĐKT xét đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định. Năm 2018, Sở có 01 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen đã có thành tích trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ Quốc; Bộ trưởng Bộ Công thương tặng Bằng khen cho 01 tập thể và 02 cá nhân có thành tích xuất sắc công việc thực hiện xây dựng nông thôn mới và trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; Giám đốc Sở tặng giấy khen cho 06 cá nhân cá nhân có thành tích trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng cấm năm 2018.

Tổng kết công tác năm 2018, Sở Công Thương đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng: Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh cho 02 cá nhân; 04 tập thể lao động xuất sắc và tặng Bằng khen cho 04 tập thể, 05 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2018.

## IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và Hội đồng TĐKT tỉnh, đặc biệt là sự nỗ lực vươn lên của các doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành nên phong trào thi đua khen thưởng của ngành Công thương đã từng bước đổi mới cả về nội dung, hình thức, phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả được nâng cao. Việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn gắn liền với các phong trào thi đua của tập thể Lãnh đạo Sở đã tạo nên bầu không khí thi đua sôi nổi, góp phần cổ vũ, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân, các điển hình tiên tiến có nhiều thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước giúp cho việc khen thưởng, nêu gương

người tốt, việc tốt được kịp thời, hiệu quả. Qua đó hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra trong năm 2018.

## **2. Hạn chế, tồn tại**

Ngoài những thành tích đã đạt được trong công tác thi đua khen thưởng còn bộc lộ hạn chế như công tác tuyên truyền, biểu dương, động viên người tốt, việc tốt đã có nhiều đổi mới, song việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến còn chưa nhiều. Một số các phòng, đơn vị quan tâm nhiều đến khen thưởng ít chú ý đến phát động thi đua.

## **3. Nguyên nhân, tồn tại, hạn chế**

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thi đua khen thưởng đôi khi còn chưa sâu việc triển khai công tác thi đua ở các phòng, đơn vị có lúc chưa đồng bộ. Cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng kiêm nhiệm nên công tác tham mưu trong thực hiện công tác thi đua còn hạn chế.

## **4. Đề xuất khen thưởng**

Năm 2018, ngành Công Thương đã chấp hành nghiêm sự chỉ đạo điều hành của Bộ Công Thương của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; đã tích cực, chủ động triển khai hoàn thành thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đăng ký thi đua đầu năm; có nhiều đổi mới trong công tác. Vì vậy, *đề nghị Khối xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng cờ thi đua năm 2018 (cờ nhất) cho Sở Công Thương Bắc Giang.*

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019**

Bám sát vào những nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2019 và chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao về giá trị sản xuất công nghiệp, thương mại, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu, chỉ tiêu về tổng mức bán lẻ hàng hoá dịch vụ, để xây dựng các mức phấn đấu cho từng đơn vị, cá nhân, cụ thể:

#### **1. Về phát triển kinh tế**

- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá thực tế): 207.386 tỷ đồng, tăng 30,5% so năm 2018.
- Giá trị xuất khẩu: 7.850 triệu USD tăng 12,1% so năm 2018.
- Giá trị nhập khẩu: 7.250 triệu USD tăng 11,5% so năm 2018.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ: 29.500 tỷ đồng, tăng 15,5% so năm 2018.

#### **2. Các nhiệm vụ chính, trọng tâm**

- Tham mưu rà soát, xây dựng các văn bản QPPL, các đề án, quy hoạch thuộc chức năng quản lý nhà nước của ngành. Năm 2019, triển khai thực hiện Đề án xây dựng và phát triển nông sản hàng hoá đạt tiêu chí cấp tỉnh, giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.



- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 54-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh về chiến lược phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai chương trình bình ổn thị trường hàng hóa thiết yếu phục vụ tết Nguyên đán Kỷ Hợi và các tháng đầu năm 2019.

- Thực hiện tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả các Chương trình xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, khuyến công, tiết kiệm năng lượng để tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, sản xuất ổn định đủ hàng hóa cho tiêu dùng, thị trường tiêu thụ sản phẩm bền vững; quản lý tốt tình hình thị trường, không để có đột biến về giá do đầu cơ tích trữ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phong trào đăng ký xây dựng cơ quan, doanh nghiệp văn hoá, phong trào xây dựng cơ quan an toàn và làm tốt công tác từ thiện nhân đạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường giáo dục, quản lý chất lượng đội ngũ CBCNV-LĐ; giữ vững an ninh, chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

- Tích cực phát huy và đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện luật Thi đua, Khen thưởng, gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

- Làm tốt công tác kiểm tra trong đợt phát động thi đua; tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả phong trào thi đua; bầu chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đề nghị khen thưởng.

## **2. Một số giải pháp tổ chức thực hiện:**

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 34/CT-TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị, phổ biến pháp luật về thi đua khen thưởng nhằm nâng cao nhận thức của CBCNV-LĐ về vị trí, vai trò của TĐKT trong tình hình mới.

- Tăng cường vai trò chỉ đạo, lãnh đạo và sự phối kết hợp của các đoàn thể thông qua chương trình, kế hoạch công tác để công tác Thi đua, Khen thưởng trở thành một trong những biện pháp quan trọng, là động lực mạnh mẽ thúc đẩy công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2019.

- Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua trong từng giai đoạn gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của cơ quan, coi trọng công tác xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, các nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt, tạo điều kiện để CBCNV-LĐ phát huy sáng kiến.

- Phong trào thi đua phải gắn với nội dung tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thi đua thực hiện nghiêm Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Công tác khen thưởng phải đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định, công khai, dân chủ, chính xác và công bằng không cảm tình, nể nang. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

Trên cơ sở những thành tích đã đạt được năm 2018, ngành Công Thương Bắc Giang quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019; góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang./.

**Nơi nhận:**

- Lưu VP.

**Bản điện tử:**

- HĐĐKT Bộ Công Thương (b/c);
- HĐĐ khen thưởng tỉnh (b/c);
- Ban QLDAĐTXD các CTGT-Trường khối TĐ (b/c)
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu CVP, Thường trực HĐ ĐKT.

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Quang Tấn**

# BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NĂM 2018 CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG BẮC GIANG

(Kèm theo Báo cáo số 302/BC-sct ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Sở Công Thương)

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
I	<b>THI ĐUA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI, NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH</b>	<b>550</b>					<b>550</b>
1	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính trị của đơn vị</b>	<b>100</b>					<b>102</b>
-	Vượt chỉ tiêu được giao cho đơn vị: 100 điểm.		10%	10			
-	Đạt 100% chỉ tiêu, hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm: 100 điểm.						
-	Không hoàn thành chỉ tiêu được giao cho đơn vị: 100 điểm				4%	8	
2	<b>Nghiên cứu, xây dựng các văn bản nhằm cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cấp trên để triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả thiết thực; số lượng, chất lượng văn bản tham mưu, đề xuất đúng tiến độ được ghi nhận</b>	<b>100</b>					<b>100</b>
-	Xây dựng, thực hiện Chương trình tham mưu ban hành văn bản bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản hết hiệu lực hoặc hết hiệu lực một phần (trong 01 năm): 100 điểm.						100
-	Xây dựng, thực hiện Chương trình tham mưu ban hành văn bản không bảo đảm chất lượng hoặc chậm tiến độ (03 tháng): 90 điểm.						
-	Chưa kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản hết hiệu lực hoặc hết hiệu lực một phần (quá 01 năm): 80 điểm.						
3	<b>Nghiên cứu, tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách của ngành và lĩnh vực</b>	<b>100</b>					<b>100</b>
a	Tham mưu, đề xuất với cấp trên về chỉ đạo, điều hành chức năng nhiệm vụ; số lượng, chất lượng văn bản tham mưu, đề xuất được ghi nhận.	50					50
b	Lãnh đạo đơn vị chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không bị phê bình, nhắc nhở bằng văn bản.	50					50

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
	- Lãnh đạo đơn vị chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không bị phê bình, nhắc nhở bằng văn bản: 50 điểm	50					
	- Lãnh đạo đơn vị chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; bị phê bình, nhắc nhở bằng văn bản: 50 điểm (Cứ 01 văn bản phê bình trừ 10 điểm)					10	
4	<b>Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hằng năm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh</b>	50					50
	- Thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch năm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh :50 điểm.						
	- Đạt 100% kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội theo Nghị quyết của HĐND tỉnh: 50 điểm.						50
	- Không hoàn thành kế hoạch: 50 điểm.						
5	<b>Công tác nghiên cứu khoa học, đề tài, sáng kiến, giải pháp</b>	20					18
	- Có đề tài, sáng kiến, giải pháp cấp tỉnh hoặc bộ ngành: 20 điểm						
	- Có từ 05 trở lên đề tài, sáng kiến, giải pháp cấp cơ sở: 18 điểm						18
	- Có từ 04 trở xuống đề tài, sáng kiến, giải pháp cấp cơ sở: 16 điểm						
6	<b>Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội</b>	30					30
	- Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ quan, đơn vị: 30 điểm.						30
	- Thực hiện chưa tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ quan, đơn vị: 28 điểm.						
	- Thực hiện chưa tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương và công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ quan, đơn vị: 26 điểm.						
	- Để xảy ra cháy nổ hoặc mất trật tự an toàn xã hội cơ quan, đơn vị; cơ quan, đơn vị có người vi phạm chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự: 20 điểm.						
	- Để xảy ra cháy nổ nghiêm trọng hoặc cơ quan, đơn vị có người vi phạm đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự: 0 điểm.						
7	<b>Thực hiện cải cách hành chính</b>	50					50

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
-	Thực hiện tốt 6 nhiệm vụ về CCHC: 50 điểm						50
-	Thực hiện tốt 5 nhiệm vụ về CCHC, 1 nhiệm vụ chưa tốt: 48 điểm						
-	Thực hiện tốt 4 nhiệm vụ về CCHC, 2 nhiệm vụ chưa tốt: 46 điểm						
-	Thực hiện tốt 3 nhiệm vụ về CCHC, 3 nhiệm vụ chưa tốt: 40 điểm						
<b>8</b>	<b>Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.</b>	<b>50</b>					<b>50</b>
-	Xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch phòng, chống tham nhũng: 50 điểm.						50
-	Không xây dựng Kế hoạch hoặc không triển khai thực hiện Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch phòng chống tham nhũng: 48 điểm.						
-	Có công chức, viên chức, người lao động vi phạm: 45 điểm.						
<b>9</b>	<b>Công tác xây dựng, củng cố năng lực lãnh đạo, quản lý chuyên môn của cơ quan, đơn vị: Việc xây dựng, củng cố bộ máy làm việc; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;...</b>	<b>50</b>					<b>50</b>
a	Xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn, hoạt động có hiệu quả	20					20
b	Có kế hoạch quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức nâng cao trình độ chính trị chuyên môn nghiệp vụ kỹ năng phương pháp đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới	10					10
c	Tổ chức nơi làm việc khoa học, từng bước trang thiết bị và những điều kiện cần thiết để làm việc, phục vụ theo yêu cầu công tác của cơ quan, đơn vị.	10					10
d	Nội bộ đoàn kết, có tác phong, lối sống, đạo đức lành mạnh, chấp hành nghiêm những quy định của cơ quan, đơn vị.	10					10
<b>II</b>	<b>THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b>	<b>200</b>					<b>200</b>
<b>1</b>	<b>Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.</b>	<b>20</b>					<b>20</b>

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
-	Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện đúng, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong cơ quan, đơn vị: 20 điểm						20
-	Không thường xuyên hoặc không kịp thời tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước cho công chức trong đơn vị: 18 điểm						
-	Không tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước cho công chức trong đơn vị: 10 điểm						
2	<b>Tổ chức phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao; tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"</b>	30					30
-	Ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao; tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh": 30 điểm.						30
-	Không ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện phong trào thi đua hoặc kế hoạch "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh": 28 điểm.						
-	Không ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện phong trào thi đua và kế hoạch "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh": 26 điểm.						
3	<b>Kết quả xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh</b>	30					30
-	Tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh: 30 điểm						30
-	Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ: 28 điểm						
-	Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ: 20 điểm						
-	Tổ chức cơ sở đảng yếu kém: 0 điểm.						
4	<b>Kết quả hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội</b>	20					20
-	Công đoàn cơ sở, Đoàn cơ sở, Hội Cựu chiến binh... xếp loại vững mạnh: 20 điểm						20
-	Công đoàn cơ sở, Đoàn cơ sở, Hội Cựu chiến binh... xếp loại khá: 18 điểm						
-	Công đoàn cơ sở, Đoàn cơ sở, Hội Cựu chiến binh... xếp loại trung bình: 15 điểm						
5	<b>Xây dựng tổ chức chính quyền, cơ quan, đơn vị có hiệu lực, hiệu quả</b>	20					20

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
-	Xây dựng tổ chức chính quyền, cơ quan, đơn vị có hiệu lực, hiệu quả: 20 điểm						20
-	Xây dựng tổ chức chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa hiệu lực, hiệu quả: 10 điểm						
<b>6</b>	<b>Triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở</b>	<b>30</b>					<b>30</b>
-	Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị: 30 điểm						30
-	Triển khai thực hiện không đầy đủ hoặc chậm triển khai các nội dung theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị: 28 điểm						
<b>7</b>	<b>Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có)</b>	<b>20</b>					<b>20</b>
-	Tổ chức tốt công tác tiếp dân, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật: 20 điểm.						20
-	Thực hiện không đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo: 18 điểm						
-	Giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) hoặc thực hiện tốt công tác tiếp dân không tốt, để đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp: 16 điểm.						
<b>8</b>	<b>Kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</b>	<b>30</b>					<b>30</b>
-	Chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 30 điểm						30
-	Chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 28 điểm						
-	Chấp hành chưa tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 26 điểm						
-	Có công chức, viên chức, người lao động vi phạm: 20 điểm.						
<b>III</b>	<b>THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG</b>	<b>200</b>					<b>200</b>
<b>1</b>	<b>Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng</b>	<b>35</b>					<b>35</b>
a	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.	12					12
b	Có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo ( Quy chế, Quy định..) về công tác thi đua, khen thưởng	13					13
c	Thành lập và quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng	5					5
d	Thành lập và quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến	5					5

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
<b>2</b>	<b>Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua</b>	<b>40</b>					<b>40</b>
a	Có kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh phát động và các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội trung ương phát động	10					10
b	Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới"	5					5
c	Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề của cơ quan, đơn vị (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động)	10					10
d	Tổ chức tốt và tham gia thực hiện hoạt động khối thi đua của tỉnh	10					10
đ	Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua	5					5
<b>3</b>	<b>Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến</b>	<b>30</b>					<b>30</b>
a	- Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến	10					10
	+ Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến						
	+ Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền						
b	- Có chương trình, nội dung và việc làm cụ thể trong việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến	10					10
c	- Có nhiều hình thức đổi mới trong việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình	10					10
	+ Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc hình thức khác để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến						
	+ Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc hình thức khác để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến.						
	+ Có các hình thức tuyên truyền, phổ biến và thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến						
	+ Kết quả có nhiều gương điển hình tiên tiến được nhân rộng						
<b>4</b>	<b>Công tác khen thưởng</b>	<b>35</b>					<b>35</b>
a	- Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định pháp luật	20					20



Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
	+ Có dưới 10% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 15 điểm						
	+ Có từ 10% - 20% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 10 điểm						
	+ Có từ trên 20% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 5 điểm						
b	- Có tỷ lệ khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho người lao động, làm việc trực tiếp trên 70%	10					
c	- Triển khai việc phát hiện khen thưởng	5					
<b>5</b>	<b>Công tác kiểm tra về thi đua, khen thưởng</b>	<b>15</b>					
a	+ Có kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng	5					
b	+ Có biện pháp cụ thể thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 về việc đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng	5					
c	+ Giải quyết khiếu nại tố cáo đúng quy định	5					
<b>6</b>	<b>Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo, bồi dưỡng</b>	<b>30</b>					
a	- Tổ chức bộ máy	20					
	+ Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng: 20 điểm						
b	- Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng	10					
	+ Có tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn: 10 điểm						
	+ Các hình thức khác: 05 điểm						
<b>7</b>	<b>Chế độ thông tin, báo cáo</b>	<b>15</b>					
-	Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định: 05 điểm.						
-	Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định: 10 điểm.						
	<b>Cộng</b>	<b>950</b>					

